

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2026/HSST
Ngày 13 - 7 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Ngân Hà

2. Bà Phan Thị Lan Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 98/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2026/QĐXXST - HS ngày 04/6/2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu D; giới tính: nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1982, tại Gia Lai; nơi cư trú: thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 06/12; con ông Nguyễn N và bà Đoàn Thị P, cả hai đã chết; vợ: Phan Thị T, sinh năm 1983; con: có 02 người con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006).

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 30/01/2026 cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Bà Dương Thị T1, sinh năm 1949 (đã chết). Nơi cư trú trước khi chết: Thôn F, xã Đ, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Dương Đông Đ, sinh năm: 1959 (Là em ruột của bị hại). Địa chỉ: Thôn H, xã N, tỉnh Quảng Trị, có mặt

- Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH T4; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T2 – sinh năm: 1967; Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ công ty: Số G L, phường Q, tỉnh Gia Lai.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh T3, sinh năm: 1968 - Chức vụ: Quản lý đội xe - Công ty TNHH T4, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Thanh T3, sinh năm: 1968. Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Gia Lai, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trần Duy H, sinh năm 2000; Địa chỉ: Khu phố V, thị trấn D, tỉnh Gia Lai, vắng mặt

- *Người tham gia tố tụng khác:* Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 20 phút ngày 10/12/2025, Nguyễn Hữu D, sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai (có giấy phép lái xe hạng C theo quy định) điều khiển xe ô tô tải gắn biển số 77H – 101.25 lưu thông trên đường Quốc lộ 1 A, hướng N – Bắc. Khi đến Km 639+734m thuộc thôn M, xã Đ, tỉnh Quảng Trị (trong khu vực đông dân cư), do thiếu chú ý quan sát để giảm tốc độ tới mức an toàn khi có chướng ngại vật phía trước, dẫn tới va chạm với bà Dương Thị T1, sinh năm 1946, trú tại thôn F, xã Đ, tỉnh Quảng Trị, trên đầu đội mũ bảo hiểm xe mô tô đang đi bộ ngược chiều phía trước để băng qua đường, trong tình huống: Mặt trước bên trái nắp ca pô va chạm với đối tượng khác dạng nhựa màu đen, hông theo hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải so với trục dọc của xe ô tô tải biển số 77H-101.25, và bên trái lưới tản nhiệt, biển số phía trước và bên trái cản trước va chạm với đối tượng khác theo hướng từ trước ra sau so với trục dọc của xe ô tô tải biển số 77H - 101.25.

- Hậu quả: Bà Dương Thị T1 ngã văng xuống đường và tử vong tại chỗ. Tại Kết luận giám định tử thi số 1817/KL - PY, ngày 24/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận: “Nguyên nhân chết của bà Dương Thị T1 do đa chấn thương” (BL: 34-35).

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn tại Km 639+734m đường Q, thuộc thôn M, xã Đ, tỉnh Quảng Trị, là đường hai chiều, có dải phân cách cứng giữa đường phân chia thành hai chiều đường riêng biệt. Vị trí xảy ra tai nạn nằm trên phần đường N - B, đi về hướng B là đoạn đường hơi cong về phía T, về phía Nam đường cong về hướng tây Nam, được chia thành 03 làn đường riêng biệt, gồm: làn đường dành cho xe cơ giới bên ngoài (sát với dải phân cách cứng) rộng 3,6m và làn đường dành cho xe cơ giới bên trong (làn giữa) rộng 3,3m được phân chia bằng vạch kẻ đường màu trắng ngắt quãng; làn dành cho xe thô sơ và người đi bộ (làn trong cùng bên phải) rộng 2,3m, được phân chia với làn cơ giới ở giữa bằng vạch kẻ màu trắng liền nét, đoạn qua ngã ba vạch kẻ trắng đứt nét. Phía Nam khu vực hiện trường, trên lề đường hướng Nam – Bắc có biển báo “Cấm quay đầu xe”, tiếp đến là biển “Đường người đi bộ sang ngang”, hai đầu khoảng mở dải phân cách có biển “Cấm đi ngược chiều”. Lấy cột biển báo “Cấm đi ngược chiều” tại phía Nam khoảng mở làm điểm mốc, tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng Nam – B (hướng lưu thông của xe ô tô tải biển số 77H-101.25) phát hiện có các dấu vết, phương tiện, tử thi sau tai nạn đã được mô tả, phản ánh đầy đủ, khách quan trong hồ sơ vụ án tại các bút lục từ số A đến số A.

* Kết quả khám nghiệm và giám định dấu vết va chạm giữa xe ô tô tải và nạn nhân Dương Thị T1:

Tại Bản kết luận giám định số 1833/KL - KTHS, ngày 26/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

“Dấu vết trượt xước mất sơn màu xanh và đề can màu trắng, bám dính chất màu đen, hồng (dạng nhựa) ở mặt trước bên trái nắp ca pô xe ô tô tải biển số 77H-101.25 có đặc điểm phù hợp với tình huống mặt trước bên trái nắp ca pô va chạm với đối tượng khác dạng nhựa màu đen, hồng theo hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải so với trục dọc của xe ô tô tải biển số 77H-101.25. Dấu vết nứt, gãy (dấu vết 1), dấu vết nứt gãy, trượt xước (dấu vết 2), dấu vết nứt, lõm (dấu vết 3), dấu vết trượt mất bụi (dấu vết 4) ở lưới tản nhiệt; dấu vết cong và trượt mất bụi ở mặt trước bên trái ốp biển số phía trước; dấu vết trượt mất bụi ở mặt ngoài cản trước bên trái trên xe ô tô tải biển số 77H-101.25 có đặc điểm phù hợp với tình huống bên trái lưới tản nhiệt, biển số phía trước và bên trái cản trước va chạm với đối tượng khác theo hướng từ trước ra sau so với trục dọc của xe ô tô tải biển số 77H -101.25” (Các BL: 46-47, 49-56).

* Việc tạm giữ, thu giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã thu giữ và xử lý trả lại 01 xe ô tô tải biển số 77H-101.25 cùng các giấy tờ liên quan cho Công ty TNHH T4, do anh Trần Thanh T3, trú tại thôn P, xã T, tỉnh Gia Lai, là đại diện theo uỷ quyền nhận thay. Tiếp tục tạm giữ theo hồ sơ vụ án 01 giấy phép lái xe hạng C, số 640118008125, do Sở giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 28/02/2025, mang tên Nguyễn Hữu D (BL: 30 - 32, 142).

* Phần dân sự vụ án: Nguyễn Hữu D và đại diện theo uỷ quyền của Công ty TNHH T4 đã bồi thường xong các chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần cho đại diện gia đình nạn nhân tổng số 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) theo thoả thuận, trong đó D bồi thường 20.000.000 đồng, Công ty bồi thường thay số tiền 70.000.000 đồng và không yêu cầu D bồi hoàn lại. Đại diện theo uỷ quyền gia đình nạn nhân đã nhận đủ tiền và có đơn bãi nại, cam đoan không có yêu cầu, khiếu nại gì thêm. Đối với xe ô tô tải biển số 77H-101.25 chỉ bị hư hỏng nhẹ nên chủ sở hữu đã nhận lại tài sản tự khắc phục, sửa chữa và không yêu cầu giám định thiệt hại tài sản (BL: 112-114).

Tại bản cáo trạng số 119/CT – VKSKV1 ngày 12/5/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị đã truy tố ra trước Toà án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị để xét xử Nguyễn Hữu D có lý lịch nêu trên về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Hữu D từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị cáo chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng trả lại 01 giấy phép lái xe hạng C, số 640118008125, do Sở giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 28/02/2025, mang tên Nguyễn Hữu D cho bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên toà, bị cáo đã thấy được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để có điều kiện cải tạo tốt, sớm hoà nhập cộng đồng làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, phù hợp với không gian, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, lời khai của đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận khám nghiệm hiện trường, giám định pháp y.... Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Ngày 10/12/2025, Nguyễn Hữu D (có giấy phép lái xe hạng C theo đúng quy định) điều khiển xe ô tô tải biển số 77H - 101.25 lưu thông trên đường Q theo hướng N - B. Khi đến Km 639 + 734m thuộc thôn M, xã Đ, tỉnh Quảng Trị, do thiếu chú ý quan sát phía trước, dẫn tới va chạm với bà Dương Thị T1 đang đi bộ ngược chiều phía trước để băng qua đường, trong tình huống “bên trái lưới tản nhiệt, biển số phía trước và bên trái cản trước va chạm với đối tượng khác theo hướng từ trước ra sau so với trục dọc của xe ô tô tải biển số 77H - 101.25”. Hành vi của Nguyễn Hữu D vi phạm khoản 1 và các điểm a, d, e khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, hậu quả làm chết bà Dương Thị T1.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay, xem xét các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, lời khai của người có mặt, có căn cứ xác định diễn biến nội dung vụ án đã được điều tra chứng minh ở trên là hoàn toàn đúng, do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hữu D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật hình sự. Đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị đã truy tố và phát biểu kết luận vụ án của Kiểm sát viên tại phiên toà.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội của bị cáo gây ra trong vụ án này thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Hữu D là người đã trưởng thành, có giấy phép lái xe hợp lệ, đã điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 77H - 101.25 lưu thông trên đường Q theo hướng N - B. Khi đến Km 639 + 734m thuộc thôn M, xã Đ, tỉnh Quảng Trị, do thiếu chú ý quan sát phía trước, dẫn tới va chạm với bà Dương Thị T1 đang đi bộ ngược chiều phía trước để băng qua đường, dẫn đến bà Dương Thị T1 tử vong tại chỗ, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là những quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ và bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng, tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân.

Nên đối với bị cáo cần xử phạt mức án tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do bị cáo gây ra nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến trước ngày phạm tội chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã cùng Công ty tự nguyện bồi thường thiệt hại đầy đủ theo yêu cầu của đại diện gia đình bị hại, được đại diện của bị hại có đơn xin miễn, giảm truy cứu trách nhiệm hình sự, nguyên nhân xảy ra tai nạn có phần lỗi của nạn nhân đi bộ ngược chiều băng qua đường tại nơi không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, thiếu chú ý quan sát để đảm bảo an toàn khi qua đường, bị cáo có bố tham gia kháng chiến và được tặng thưởng Huân chương độc lập hạng 3, Huân chương kháng chiến hạng nhất, có anh đầu và anh thứ hai là Liệt sỹ, đại diện hợp pháp của bị hại thiết tha đề nghị xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện cải tạo, lao động giúp đỡ gia đình, lý do bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nhưng đã có trách nhiệm với gia đình bị hại, hậu quả xảy ra tai nạn không ai mong muốn. Các tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Về hình phạt chính: Trên cơ sở những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử cân nhắc, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân khách quan, yếu tố chủ quan, tính nhân đạo của pháp luật để khi quyết định hình phạt đảm bảo tính giáo dục và trừng trị mang tính thuyết phục đối với bị cáo. Theo đó, Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi vô ý, hậu quả làm chết người, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là những quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ và bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng, tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Tuy nhiên xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội với lỗi vô ý, đã bồi thường đầy đủ cho gia đình người bị hại theo yêu cầu, hiện nay có nơi cư trú rõ ràng nên cần xem xét cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương là đảm bảo tín răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Nghề lái xe của bị cáo là công việc mưu sinh hàng ngày để nuôi sống bản thân và gia đình, xét thấy chưa đến mức phải cấm bị cáo hành nghề lái xe là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Do không cấm bị cáo hành nghề lái xe nên cần trả lại 01 giấy phép lái xe hạng C, số 640118008125, do Sở giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 28/02/2025, mang tên Nguyễn Hữu D cho Nguyễn Hữu D.

Vật chứng này đang có ở hồ sơ vụ án sẽ được chuyển giao cho Thi hành án có thẩm quyền để thi hành theo quy định khi án có hiệu lực pháp luật.

Quan điểm luận tội và hướng đề nghị giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án đối với Nguyễn Hữu D.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Hữu D 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/7/2026).

Giao bị cáo Nguyễn Hữu D cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Gia Lai để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại 92 của Luật thi hành án hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

[5] Vật chứng vụ án: Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng C, số 640118008125, do Sở giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 28/02/2025, mang tên Nguyễn Hữu D cho Nguyễn Hữu D.

Vật chứng này đang có ở hồ sơ vụ án sẽ được Tòa án chuyển giao cho Thi hành án có thẩm quyền để thi hành theo quy định khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/7/2026). Riêng nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Sở TP tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- PV 06 (Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAQT);
- VKSND Khu vực 1, Quảng Trị;
- Cơ quan THAHS – CA tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Phòng Thi hành án dân sự KVI;
- UBND xã Phù Mỹ Nam, tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án hình sự TAKVI;
- Bị cáo Danh;
- Người tham gia TT:.....;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Phú Quảng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Phú Quảng

